TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A LƯỚI** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35** /2018/QĐST-HNGĐ	*A Lưới, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị H và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn D, sinh ngày 02-3-2005 và Nguyễn Văn G, sinh ngày 17-5-2009.

Giao cho anh Nguyễn Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn G từ khi ly hôn đến khi các cháu thành niên.

Chị Hồ Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng nuôi cháu Nguyễn Văn D số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và cháu Nguyễn Văn G số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), kể từ khi ly hôn (tháng 7-2018) đến khi các cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản:

+ Anh Nguyễn Văn K và chị Hồ Thị H có nghĩa vụ chung đối với khoản vay ngày 26-8-2016 tại Ngân hàng C dư nợ gốc đến ngày 04-5-2018 là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) theo Văn bản số: 61/NHCS-CV ngày 04-5-2018 của Ngân hàng; ghi nhận việc anh K và chị H tự thỏa thuận anh K có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi suất phát sinh của khoản vay trên cho Ngân hàng, chị H có nghĩa vụ hoàn trả lại một nửa của số tiền nợ gốc 11.000.000 đồng là 5.500.000 đồng cho anh K.

+ Anh Nguyễn Văn K và chị Hồ Thị H có nghĩa vụ chung đối với khoản nợ 02 (Hai) chỉ vàng, loại 9999 của chị Thành Thị P có địa chỉ tại thôn L, xã H, huyện AL, tỉnh Thừa Thiên Huế; ghi nhận việc anh K, chị H tự thỏa thuận mỗi người thực hiện nghĩa vụ trả lại cho chị Thành Thị P 01 (Một) chỉ vàng, loại 9999.

- Về án phí: Chị Hồ Thị H tự nguyện chịu án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2013/0041xx, ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CC THADS A Lưới;
- VKSND huyện A Lưới;
- UBND xã H;

(ĐKKH số 05 ngày 10-5-2004)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Trường